

BẠO LỰC HEN HÒ TRONG SINH VIÊN VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG – NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI

Nguyễn Lê Hoài Anh*, Vũ Thị Ánh Tuyết**, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt***

*Batik Việt Nam

** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

*** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: anhlh@hnue.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết khảo sát thực trạng công tác xã hội trường học tại một số trường THCS ở quận Hoàng Mai, Hà Nội, chỉ ra thuận lợi từ sự quan tâm lãnh đạo và phối hợp giữa các bên, đồng thời nêu rõ khó khăn về nhân lực, cơ chế, tài chính và năng lực chuyên môn. Từ đó, tác giả đề xuất giải pháp xây dựng mô hình công tác xã hội trường học chuyên nghiệp, góp phần hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện.

Từ khóa: Công tác xã hội trường học; trung học cơ sở; Hà Nội.

DATING VIOLENCE AMONG STUDENTS AND ITS INFLUENCING FACTORS – A CASE STUDY OF A UNIVERSITY IN HANOI

Nguyen Le Hoai Anh, Vu Thi Anh Tuyet*, Nguyen Thi Anh Nguyet***

*Batik Vietnam

** Hanoi National University of Education

*** Hanoi National University of Education

Email: anhlh@hnue.edu.vn

Abstract: This article investigates the current state of school social work in several lower secondary schools in Hoang Mai District, Hanoi. The study highlights advantages such as leadership attention and effective coordination among stakeholders, while also identifying challenges related to human resources, mechanisms, finance, and professional capacity. Based on these findings, the authors propose solutions to develop a professional model of school social work, thereby contributing to the comprehensive development of students.

Keywords: School social work; lower secondary school; Hanoi.

Nhận bài: 21/07/2025

Phản biện: 22/08/2025

Duyệt đăng: 25/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, sự đa dạng và phong phú của các mối quan hệ mang lại nhiều cơ hội nhưng đồng thời cũng nảy sinh nhiều vấn đề đáng lo ngại, trong đó nổi bật là bạo lực hèn hờ (BLHH). Đây là một dạng bạo lực trên cơ sở giới, tác động trực tiếp đến sức khỏe thể chất, tinh thần của nạn nhân, đặc biệt là sinh viên (SV) – nhóm tuổi đang trong giai đoạn phát triển tâm lý và tình cảm.

Thực trạng BLHH trên thế giới và Việt Nam cho thấy vấn đề này phổ biến và có xu hướng gia tăng. Nghiên cứu tại Mỹ trên 13.500 SV cho thấy 8,2% bị bạo lực thể chất từ bạn tình (Basile et al., 2020). Tại Việt Nam, khảo sát của Y.Change (2016) cho thấy 59% SV nữ từng chịu bạo lực tinh thần, 23% bị quấy rối qua mạng và 24% tiếp tục bị theo dõi sau chia tay. BLHH có thể xảy ra ngay từ những lần gặp gỡ đầu tiên hoặc trong các mối quan hệ lâu dài, với hậu quả không chỉ là tổn thương thể chất mà còn là vết thương tâm lý sâu sắc, dẫn đến lo âu, trầm cảm, thậm chí ý định tự tử (WHO, 2005).

Đặc biệt, SV là nhóm dễ bị ảnh hưởng nhất do thiếu kinh nghiệm, có nhu cầu xây dựng tình cảm nhưng lại ít chia sẻ, khiến tình trạng này thường bị che giấu. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu quốc tế, nhưng tại Việt Nam, các nghiên cứu chuyên sâu về BLHH còn hạn chế, thiếu dữ liệu khoa học để đánh giá toàn diện.

Trên cơ sở đó, bài viết này đặt ra ba nhiệm vụ chính: (1) Phân tích thực trạng BLHH trong SV đại học Việt Nam; (2) Xác định các yếu tố ảnh hưởng; (3) Đề xuất biện pháp phòng ngừa và can thiệp hiệu quả, góp phần xây dựng chính sách và chương trình hỗ trợ SV, đồng thời tăng cường phòng chống bạo lực giới trong bối cảnh hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm bạo lực hèn hờ

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), bạo lực hèn hờ (BLHH) là một hình thức bạo lực thân mật xảy ra giữa các đối tác trong mối quan hệ hèn hờ. BLHH bao gồm các hành vi bạo lực thể chất, tình dục và tâm lý mà một người gây ra đối với người còn lại trong mối quan hệ. Các hành vi này có

thể biểu hiện dưới nhiều dạng như kiểm soát, lạm dụng tài chính, quấy rối tinh thần, đe dọa, ép buộc tình dục và bạo lực thể chất.

BLHH không chỉ gây tổn thương về mặt thể chất mà còn để lại những hậu quả sâu sắc về mặt tâm lý, ảnh hưởng tiêu cực đến lòng tự trọng, sự tin tưởng vào các mối quan hệ, từ đó làm giảm khả năng duy trì các mối quan hệ lành mạnh trong tương lai. Không phân biệt giới tính hay xu hướng tình dục, BLHH có thể xảy ra với cả nam và nữ, người dị tính hoặc đồng tính, phản ánh tính phổ biến và ảnh hưởng rộng rãi của hiện tượng này trong nhiều nhóm đối tượng khác nhau.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

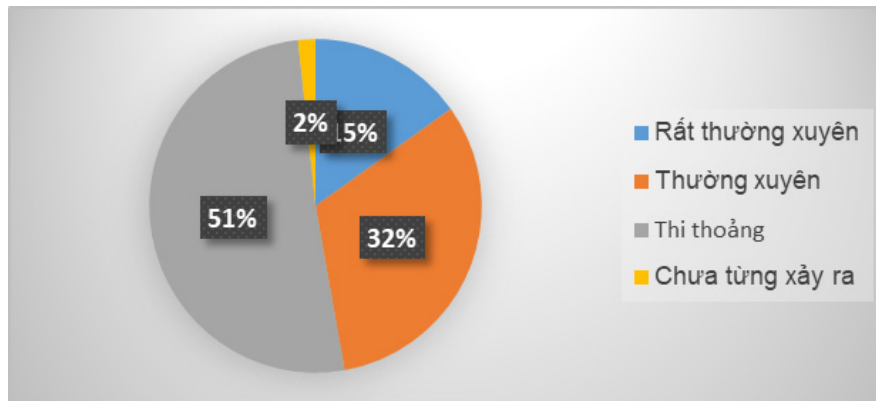
Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp kết hợp định lượng và định tính. Khảo sát định lượng

được tiến hành với 212 sinh viên nhằm thu thập số liệu về thực trạng bạo lực hẹn hò. Song song, nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua phỏng vấn sâu 10 sinh viên có trải nghiệm liên quan để làm rõ nguyên nhân và yếu tố tác động. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả, đối chiếu và phân tích nội dung, từ đó rút ra nhận định và đề xuất giải pháp.

2.3. Thực trạng trải nghiệm của sinh viên về bạo lực hẹn hò

2.3.1. Trải nghiệm chứng kiến bạo lực hẹn hò

Bên cạnh vấn đề nhận thức về BLHH thì vấn đề chứng kiến BLHH cũng là vấn đề cần được nghiên cứu. Nghiên cứu về BLHH trong môi trường đại học cho thấy rằng tỷ lệ SV chứng kiến tình trạng này có sự phân bố đa dạng như kết quả dưới đây:



Biểu đồ 1: Các mức độ BLHH sinh viên đã từng biết

Biểu đồ về các mức độ BLHH mà SV đã từng biết cho thấy rằng BLHH là một hiện tượng khá phổ biến trong môi trường SV, với phần lớn đã từng biết hoặc nhận diện được hành vi này. Cụ thể, 51% cho biết họ thỉnh thoảng biết về BLHH, trong khi 32% thường xuyên biết và 15% rất thường xuyên biết về những hành vi này. Điều này cho thấy rằng BLHH không phải là điều hiếm gặp, mà ngược lại, khá phổ biến, xuất hiện ở nhiều mức độ khác nhau từ không thường xuyên đến rất thường xuyên. Đáng chú ý là chỉ có 2% báo cáo rằng họ chưa từng biết về BLHH, con số này phản ánh mức độ nhận diện cao của SV đối với vấn đề này.

“Bạn của em đang hẹn hò với một anh, giờ nó đã chuyển đến ở chung cùng với anh ấy, từ khi nó và anh ấy ở cùng nhau, nó cắt dần các liên lạc với mọi người, gần như còn mỗi mình em là nó hay

nhắn tin. Nghe nó kể mà thương lắm, mỗi khi có chuyện gì không hài lòng là nó bị anh ấy chửi, coi thường, thậm chí là đe dọa đánh mấy lần rồi, cả hai yêu nhau mà tiền nhà trọ nó đóng, tiền ăn nó bỏ ra, ông kia không đóng góp một đồng nào. Ông kia biết em thân nên cũng khó chịu lắm”. (PVS, sinh viên nữ, năm 2)

2.3.2. Trải nghiệm là nạn nhân của bạo lực hẹn hò

Bên cạnh việc nhận thức và chứng kiến thì trải nghiệm BLHH có thể đã từng xảy ra ở quá khứ hoặc đang xảy ra ở hiện tại với SV cũng tương đối phổ biến. Trong số 212 ý kiến tham gia khảo sát, có 143 ý kiến tương đương với 67.5% SV khảo sát chia sẻ rằng đã từng hoặc đang là nạn nhân của BLHH. Đây là một tỉ lệ rất cao, chứng tỏ BLHH đang là một vấn đề lớn với SV. Cụ thể, tình hình SV bị BLHH phân theo xu hướng tính dục và bản dạng giới như sau:

Bảng 1: Thực trạng SV tham gia khảo sát và bị bạo lực

Xu hướng tính dục	Số lượng sinh viên tham gia khảo sát	Tỷ lệ tham gia khảo sát (%)	Số lượng sinh viên bị BLHH	Tỷ lệ sinh viên bị BLHH (%)
Nam giới dị tính	112	52.8	78	54.5
Đồng tính nam	17	8.0	11	7.69
Nữ giới dị tính	56	26.4	32	22.3
Đồng tính nữ	3	1.4	2	1.39
Chuyển giới nam	13	6.1	12	8.3
Các nhóm còn lại	11	5.2	8	5.59
Tổng	212	100%	143	100 %

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

Dựa trên bảng dữ liệu cho thấy các SV bị bạo lực hẹn hò đồng đều ở cả các nhóm xu hướng tính dục và bản dạng giới, nhưng mức độ và tỷ lệ có sự khác biệt giữa các nhóm. Với đặc thù là một trường đại học khối kỹ thuật, tỷ lệ nam sinh viên tham gia khảo sát nhiều hơn nên cho thấy bản thân nam giới cũng là người chịu bạo lực với hình thức bạo lực hẹn hò của nam giới chủ yếu là bạo lực về tinh thần và kinh tế. Xét theo từng nhóm thì nam giới dị tính (69,6%) và chuyển giới nam (92,3%) có tỷ lệ BLHH cao hơn so với các nhóm khác trong khảo sát này. Tỷ lệ BLHH cao ở các nhóm thiểu số xu hướng tính dục và bản dạng giới (đồng tính, chuyển giới) phản ánh nguy cơ và những khó khăn riêng mà các nhóm này gặp phải bao gồm sự kỳ thị, thiếu sự hỗ trợ và những áp lực xã hội khác.

Trong số các trải nghiệm BLHH thì bạo lực tinh thần là dạng xảy ra khá phổ biến với SV, các quyền kiểm soát về mặt tinh thần hay chửi bới lăng mạ, thậm chí cô lập các mối quan hệ khiến cho người kia đơn độc hơn cũng là hành vi hay xảy ra. “Anh ấy đe dọa khi em muốn chia tay, nói rằng sẽ công khai cho gia đình em biết, anh ấy biết thừa là em đang giấu gia đình về mối quan hệ này, vì vậy anh ấy đã đưa điểm yếu của em để bắt em quay lại với anh ấy. Nhưng quay lại thì em không hạnh phúc, em chỉ biết khóc, không nói với ai được, đã hai lần em nghĩ đến cái chết. Em cảm thấy cực kỳ bế tắc.” (PVS, sinh viên nữ, năm 1)

Bên cạnh hành vi bạo lực tinh thần thì có cả hành vi bạo lực kinh tế gồm không đóng góp tài chính hoặc yêu cầu phải công khai tài chính hay kiểm soát tài chính.

“Bạn gái em (cả hai đang là nữ yêu nữ) luôn nói rằng nếu yêu bạn ấy thì phải công khai toàn bộ tài chính, em cũng có tiền tiết kiệm do ba mẹ và mọi người cho, rồi em đi làm thêm, tài khoản của em có mấy chục triệu, nhưng bạn luôn yêu cầu em là phải công khai, nếu không thì có nghĩa là không yêu bạn ấy. Vì vậy, để chứng minh tình cảm của mình, em đã chuyển hết số tiền em có cho bạn ấy giữ, bạn ấy đang cầm cả thẻ ngân hàng của em, điện thoại của em.” (PVS, sinh viên nữ, năm 3)

Bạo lực tình dục cũng là một trong số các hành vi mà SV đã từng trải qua. Trải nghiệm bạo lực tình dục trong BLHH là một vấn đề nhạy cảm và đáng lo ngại, đặc biệt trong môi trường đại học. Các nghiên cứu và báo cáo từ nhiều nguồn khác nhau cho thấy bạo lực tình dục trong bối cảnh hẹn hò là một vấn đề hiện hữu trong cộng đồng sinh viên nói chung.

“Anh ấy biết là em học mệt, đến kỳ thi bao nhiêu là môn phải học rồi đồ án các thứ, nhưng anh ấy cứ nói rằng em không yêu anh ấy xong rồi giận dỗi các kiểu, thậm chí làm đủ trò cho đến khi em đồng ý thì thôi. Mỗi lần em không đồng ý là anh ấy sẽ làm mặt lạnh với em mấy ngày liền, hai đứa không nói chuyện với nhau câu nào luôn.” (PVS, sinh viên nữ, năm 2)

“Em thấy không thoải mái với các hành vi tình dục đồng giới mặc dù em yêu bạn ấy, nhưng bạn ấy luôn muốn em phải làm mọi thứ cùng bạn ấy, từ ăn cùng, chơi cùng, quan hệ tình dục cùng, thậm chí là quay video cùng nhau. Thật sự em không thích phơi bày cơ thể của em trước camera nhưng bạn ấy luôn nói rằng điều đó là bình thường, bạn ấy còn ngụy biện là để lúc em không có mặt bạn

ấy còn nắm em, nếu không cho bạn ấy sẽ gây áp lực.” (PVS sinh viên nữ năm 3)

Nhìn chung, các khảo sát đã cho thấy SV trải nghiệm đa dạng các hình thức và mức độ khác nhau của bạo lực hèn hờ.

2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức và trải nghiệm của sinh viên về bạo lực hèn hờ

Nhận thức và trải nghiệm của sinh viên (SV) về bạo lực hèn hờ (BLHH) chịu sự chi phối từ nhiều yếu tố đa dạng như giáo dục, gia đình, văn hóa xã hội, truyền thông và trải nghiệm cá nhân. Yếu tố nổi bật nhất được SV đánh giá là hành vi mất kiểm soát của người gây bạo lực (86,8%). Điều này cho thấy việc thiếu khả năng điều chỉnh cảm xúc và hành vi là nguyên nhân chính dẫn đến BLHH. Tuy nhiên, khi coi bạo lực là hệ quả của “mất kiểm soát”, xã hội có nguy cơ hợp lý hóa hành vi, giúp thủ phạm tránh né trách nhiệm. Do đó, cần có các biện pháp can thiệp nhằm rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc, giao tiếp và giải quyết xung đột cho thanh niên.

Các yếu tố khác cũng có tác động đáng kể. Bất bình đẳng giới (75,5%) và những tổn thương từ nhỏ (76,9%) phản ánh vai trò của cấu trúc xã hội và trải nghiệm tâm lý trong việc hình thành quan hệ bạo lực. Định kiến giới và quan niệm truyền thống có thể khiến SV chấp nhận hoặc bỏ qua hành vi bạo lực. Đặc biệt, SV từng chứng kiến bạo lực gia đình dễ tái hiện hành vi này trong tình cảm, phù hợp với kết quả nghiên cứu của Gover et al. (2008). Gia đình vì thế đóng vai trò nền tảng: nếu bạo lực bị coi là bình thường, SV khó nhận thức rõ tác hại; ngược lại, môi trường gia đình đề cao sự tôn trọng sẽ giúp SV nhạy bén hơn với các dấu hiệu BLHH.

Một rào cản xã hội lớn là việc nạn nhân im lặng (66%) và người chứng kiến không can thiệp (53,8%). Kết quả khảo sát cho thấy 65% nạn nhân chưa từng chia sẻ câu chuyện của mình. Trích dẫn từ một SV nữ đồng tính cho thấy áp lực kìm nén của việc vừa che giấu xu hướng tính dục vừa không dám tiết lộ trải nghiệm bạo lực. Đây là minh chứng cho tình trạng đổ lỗi nạn nhân – một quan điểm sai lầm phổ biến. Thay vì tập trung vào hành vi sai trái của thủ phạm, xã hội thường chuyển trách nhiệm sang nạn nhân, khiến họ cảm thấy tội lỗi và ngại tìm kiếm trợ giúp. Như Nydegger et al. (2017) đã chỉ ra, sự thiếu nhận thức và áp lực xã hội khiến SV khó thoát khỏi các mối quan hệ độc hại.

Yếu tố xã hội cổ vũ nam giới gây bạo lực (44,8%) tuy ít được đề cập hơn nhưng vẫn phản ánh chuẩn mực văn hóa duy trì BLHH. Điều này đòi hỏi sự thay đổi nhận thức cộng đồng thông qua giáo dục giới tính toàn diện và truyền thông tích cực để loại bỏ định kiến. Song song, truyền thông hiện đại cũng ảnh hưởng mạnh mẽ: phim ảnh, mạng xã hội đôi khi lãng mạn hóa bạo lực, khiến SV tiếp thu những quan niệm lệch lạc mà không nhận ra.

Cuối cùng, trải nghiệm cá nhân và sức khỏe tâm lý cũng ảnh hưởng trực tiếp đến cách SV nhận thức và phản ứng trước BLHH. Những người từng trải qua hoặc chứng kiến BLHH thường có nhận thức sâu sắc hơn, trong khi những người chưa từng trải nghiệm có thể thiếu sự đồng cảm hoặc đánh giá thấp mức độ nghiêm trọng.

Tóm lại, nhận thức và trải nghiệm của SV về BLHH là kết quả của sự tương tác phức tạp giữa nhiều yếu tố: giáo dục, gia đình, văn hóa, truyền thông và cá nhân. Việc nhận diện rõ các yếu tố này là cơ sở để thiết kế những chương trình can thiệp toàn diện, bao gồm: nâng cao kỹ năng quản lý cảm xúc cho thanh niên; giáo dục bình đẳng giới; hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân; tăng cường truyền thông cộng đồng; và thay đổi chuẩn mực xã hội. Chỉ khi phối hợp đồng bộ nhiều giải pháp, BLHH mới có thể được ngăn chặn hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường an toàn và lành mạnh cho sinh viên.

2.5. Đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực hèn hờ cho sinh viên

Từ các phát hiện trên, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp để phòng ngừa và giảm thiểu tác động của BLHH trong SV đại học:

Nâng cao nhận thức: Triển khai các chương trình giáo dục về BLHH trong các trường đại học, tập trung vào việc nhận diện các hành vi BLHH phi thể chất như kiểm soát tài chính và bạo lực tinh thần. Các hoạt động này có thể bao gồm hoạt động nhóm, hoặc các chương trình truyền thông nâng cao kiến thức tại trường học.

Tăng cường hỗ trợ tâm lý: Thành lập các trung tâm tư vấn tâm lý trong trường đại học, cung cấp hỗ trợ miễn phí cho SV bị ảnh hưởng bởi BLHH, thậm chí là hỗ trợ cả SV gây bạo lực.

Tạo môi trường báo cáo an toàn: Thiết lập các cơ chế bảo mật để sinh viên có thể báo cáo BLHH mà không sợ bị kỳ thị hoặc trả đũa.

Những biện pháp này không chỉ giúp giảm thiểu tác động của BLHH mà còn góp phần xây dựng một môi trường học tập an toàn và lành mạnh hơn cho sinh viên. Việc áp dụng những giải pháp này cần có sự hợp tác của cả nhà trường, sinh viên và các tổ chức xã hội để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả lâu dài.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu này cho thấy BLHH là một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trong cộng đồng SV Hà Nội, với 67,5% SV từng hoặc đang là nạn nhân của BLHH. Điều này phù hợp với các nghiên cứu trước đây trên thế giới. Tỷ lệ cao hơn ở nhóm sinh viên nam được ghi nhận trong nghiên cứu này có thể phản ánh sự khác biệt về văn hóa, môi trường giáo dục, cũng như mức độ nhận diện của SV đối với các hình thức BLHH.

Một phát hiện quan trọng trong nghiên cứu là mức độ nhận diện BLHH không đồng đều giữa các loại hình bạo lực. Trong khi bạo lực thể chất có tỷ lệ nhận diện cao nhất thì bạo lực tài chính và bạo lực tinh dục lại ít được SV nhận diện đúng. Một số SV vẫn cho rằng việc kiểm soát tài chính hoặc ép buộc tinh dục không nhất thiết là BLHH, điều này phản ánh một khoảng trống trong giáo dục tình dục toàn diện cho sinh viên. Dữ liệu nghiên cứu cũng chỉ ra rằng có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng SV trở thành nạn nhân của BLHH, bao gồm nhận thức, trải nghiệm cá nhân, giáo dục, gia đình, văn hóa xã hội, truyền thông. Những phát hiện này nhấn mạnh rằng BLHH không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn có liên hệ chặt chẽ với các yếu tố xã hội và môi trường. Do đó, cần có các chương trình can thiệp và hỗ trợ toàn diện để giúp SV nhận diện và phòng tránh BLHH.

Lời cảm ơn : Nghiên cứu là kết quả luận văn thạc sĩ ngành Công tác xã hội và sản phẩm của Đề tài KHCN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Mã số: B2024-SPH-11 “Công tác xã hội trong phòng ngừa và can thiệp bạo lực hèn nhé đối với sinh viên”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Azevêdo, A. C., Araújo, T. V., Valongueiro, S., & Ludermit, A. B. (2013). Intimate partner violence and unintended pregnancy: Prevalence and associated factors. *Cadernos de Saude Publica*, 29(12), 2394–2404. <https://doi.org/10.1590/0102-311x00161111>
- Basile, K. C., Smith, S. G., Breiding, M. J., Black, M. C., & Mahendra, R. R. (2020). Sexual violence surveillance: Uniform definitions and recommended data elements, version 2.0. *Centers for Disease Control and Prevention*. <https://www.cdc.gov/violenceprevention/>
- Blake, J. (2022). The association between adolescent dating violence and internalizing symptoms: Insecure attachment as a moderator. *Psychological Science Undergraduate Honors Theses*. Retrieved from <https://scholarworks.uark.edu/psychuht/27>
- Bonomi, A. E., Anderson, M. L., Nemeth, J., Rivara, F. P., & Buettner, C. (2013). History of dating violence and the association with late adolescent health. *BMC Public Health*, 13, 821. <https://doi.org/10.1186/1471-2458-13-821>
- Gover, A. R., Kaukinen, C., & Fox, K. A. (2008). The relationship between violence in the family of origin and dating violence among college students. *Journal of Interpersonal Violence*, 23(12), 1667–1693. <https://doi.org/10.1177/0886260508314330>
- Ngân hàng Thế giới (WHO). (2002). *Báo cáo thế giới về bạo lực và sức khỏe*. WHO Press.
- Nydegger, L. A., Clough, A. R., & Sanford, R. (2017). Gender norms and intimate partner violence among adolescents and young adults: A review of the literature. *Journal of Interpersonal Violence*, 32(8), 1303–1323. <https://doi.org/10.1177/0886260515624232>
- Roberts, T. A., Auinger, P., & Klein, J. D. (2005). Intimate partner abuse and the reproductive health of sexually active female adolescents. *Journal of Adolescent Health*, 36(5), 380–385.
- Shorey, R. C., Fite, P. J., Choi, H., Cohen, J. R., Stuart, G. L., & Temple, J. R. (2015). Dating violence and substance use as longitudinal predictors of adolescents' risky sexual behavior. *Prevention Science*, 16(6), 853–861. <https://doi.org/10.1007/s11121-015-0565-8>